

SỞ Y TẾ LONG AN
TTYT HUYỆN TÂN HƯNG

Số: 412 /TTYT-KHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Hưng, ngày 22 tháng 3 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Long An.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế huyện Tân Hưng.

Số Giấy phép hoạt động do Sở Y tế tỉnh Long An cấp: 607/SYT-GPHĐ ngày 23/12/2015.

Địa chỉ: số 2, đường 3 tháng 2, thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ Nguyễn Văn Del.

Điện thoại liên hệ: 0272.3861.106; Email: ttyttanhung@longan.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sĩ (*Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học cổ truyền*).
- Y sĩ (*Y sĩ đa khoa, Y sĩ y học cổ truyền*).
- Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành:

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa: 36 người (*đính kèm danh sách*).

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sĩ y học cổ truyền, Y sĩ y học cổ truyền: 38 người (*đính kèm danh sách*).

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên: 47 người (*đính kèm danh sách*).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

- Số lượng Bác sỹ y khoa, Y sỹ đa khoa có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 110 người.

- Số lượng Bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ y học cổ truyền có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 15 người.

- Số lượng Điều dưỡng có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 110 người.

- Số lượng Hộ sinh có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 30 người.

- Số lượng Kỹ thuật viên có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 30 người.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Chi phí thực hành đối với Bác sỹ y khoa, Bác sỹ y học cổ truyền:

+ Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề, sau khi đã được cấp Giấy phép hành nghề đăng ký phục vụ Trung tâm Y tế huyện Tân Hưng đủ 54 tháng thì được miễn phí.

+ Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề: 21.600.000đ/người.

- Chi phí thực hành đối với Y sỹ đa khoa, Y sỹ y học cổ truyền:

+ Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề, sau khi đã được cấp Giấy phép hành nghề đăng ký phục vụ Trung tâm Y tế huyện Tân Hưng đủ 36 tháng thì được miễn phí thực hành.

+ Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề: 16.200.000đ/người.

- Chi phí thực hành đối với Điều dưỡng, Hộ sinh:

+ Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề, sau khi đã được cấp Giấy phép hành nghề đăng ký phục vụ Trung tâm Y tế huyện Tân Hưng đủ 36 tháng thì được miễn phí thực hành.

+ Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề: 11.000.000đ/người.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố:

- Chương trình thực hành 12 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh đối với chức danh Bác sỹ y khoa;

- Chương trình thực hành 12 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh đối với chức danh Bác sỹ y học cổ truyền;

- Chương trình thực hành 09 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh đối với chức danh Y sỹ đa khoa;

- Chương trình thực hành 09 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh đối với chức danh Y sỹ y học cổ truyền;

- Chương trình thực hành 06 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh đối với chức danh Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHN.V.



Nguyễn Văn Del



DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SỸ Y KHOA, Y SĨ ĐA KHOA

(Kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
 Công văn số 412/TTYT ngày 22 tháng 3 năm 2024)



Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung
1	Nguyễn Văn Del	Bác sĩ CK II	Quản lý Y tế	Bác sĩ	002335/LA-CCHN	12/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại - sản	
2	Mai Thị Ven	Bác sĩ CK I	Nội khoa	Bác sĩ	002309/LA-CCHN	12/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
3	Nguyễn Thị Trúc Linh	Bác sĩ CK I	Lao	Bác sĩ	004749/LA-CCHN	18/05/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Quyết định số 29/QĐ-SYT, ngày 14/1/2019 Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh: Da liễu; Quyết định số 127/QĐ-SYT, ngày 01/2/2023 Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh
4	Phạm Ngọc Thảo	Bác sĩ CK I	Da liễu	Bác sĩ	0003754/LA-CCHN	07/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Quyết định số 919/QĐ-SYT, ngày 21/7/2022 Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu
5	Ngô Văn Khôi	Bác sĩ	Nội khoa	Bác sĩ	000701/LA-CCHN	27/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
6	Nguyễn Ngọc Anh	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	000254/LA-CCHN	26/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
7	Nguyễn Phát Tài	Bác sĩ CK I	Gia đình	Bác sĩ	0003715/LA-CCHN	01/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội	
8	Phạm Thị Hiền	Bác sĩ CK I	Gia đình	Bác sĩ	004744/LA-CCHN	18/5/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
9	Nguyễn Văn Khanh	Bác sĩ CK I	Nội thần kinh	Bác sĩ	006171/LA-CCHN	19/11/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Quyết định số 603/QĐ-SYT, ngày 5/5/2021 Bổ sung: Chuyên khoa: Thần kinh
10	Huỳnh Thuý An	Bác sĩ	Nội khoa	Bác sĩ	005291/LA-CCHN	25/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
11	Phạm Trung Hòa	Bác sĩ CK I	Da liễu	Bác sĩ	005348/LA-CCHN	14/6/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Quyết định số 605/QĐ-SYT, ngày 5/5/2021 bổ sung Chuyên khoa Da liễu
12	Dương Bích Liễu	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	003486/LA-CCHN	08/11/2011	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
13	Đỗ Thị Vân	Bác sĩ CK I	Lão khoa	Bác sĩ	005683/LA-CCHN	06/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
14	Trần Duyệt Chương	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	006299/LA-CCHN	13/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
15	Nguyễn Thành Công	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	006301/LA-CCHN	13/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Quyết định số 606/QĐ-SYT, ngày 5/5/2021 bổ sung: Chuyên khoa gây mê hồi sức
16	Trần Thị Cẩm Nguyên	Bác sĩ CK I	Nhi	Bác sĩ	002522/LA-CCHN	02/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội	Quyết định số 359/QĐ-SYT, ngày 24/3/2021 bổ sung khám bệnh, chữa bệnh: chuyên khoa Nhi
17	Trần Thị Gọn	Bác sĩ CK I	Tai Mũi Họng	Bác sĩ	0003762/LA-CCHN	07/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Quyết định số 604/QĐ-SYT, ngày 5/5/2021 bổ sung khám bệnh, chữa bệnh: Chuyên khoa Tai mũi họng
18	Nguyễn Thị Nga	Bác sĩ CK I	Sản	Bác sĩ	002523/LA-CCHN	02/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	
19	Nguyễn Thị Tuyết Minh	Bác sĩ CK I	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	000835/LA-CCHN	14/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa và chẩn đoán hình ảnh	
20	Lê Văn Lành	Bác sĩ CK I	Y tế công cộng	Bác sĩ	000141/LA-CCHN	12/02/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Quyết định số 1209/QĐ-SYT, ngày 20/10/2017 bổ sung: Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm
21	Võ Văn Lai	Bác sĩ CK I	Ngoại tổng quát	Bác sĩ	000793/LA-CCHN	10/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh khoa Ngoại, nội khoa	QĐ số 06/QĐ- SYT, ngày 29/7/2015 Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung
22	Lâm Thanh Tuấn	Bác sĩ CK I	Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ	0003763/LA-CCHN	10/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Quyết định số 1072/QĐ-SYT, ngày 10/10/2018 Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, chấn thương chỉnh hình
23	Nguyễn Văn Thảo	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	006298/LA-CCHN	13/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
24	Phạm Văn Hậu Giang	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	007273/LA-CCHN	17/12/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
25	Nguyễn Trung Tính	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	002530/LA-CCHN	08/12/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
26	Nguyễn Văn Thọ	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	007271/LA-CCHN	08/12/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
27	Nguyễn Âu Thanh Thy	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	007342/LA-CCHN	23/03/2022	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	
28	Trương Văn Quy	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	007344/LA-CCHN	23/03/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
29	Nguyễn Âu Thanh Trúc	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	006632/LA-CCHN	18/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
30	Phạm Thị Bích Tuyền	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	002408/LA-CCHN	05/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
31	Nguyễn Thị Dìp Sương	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	006297/LA-CCHN	13/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
32	Trần Thị Kiên An	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	005969/LA-CCHN	08/06/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Quyết định số 1131/QĐ-SYT, ngày 06/9/2022 bổ sung khám bệnh, chữa bệnh: chuyên khoa Nhi
33	Ngô Minh Tuấn	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Bác sĩ	006273/LA_CCHN	12/02/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Quyết định số 23/QĐ-SYT, ngày 11/1/2021 bổ sung chẩn đoán hình ảnh
34	Trần Văn Ngọc Hoang	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Bác sĩ	006306/LA_CCHN	18/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Quyết định số 5194/QĐ-SYT, ngày 30/12/2020 bổ sung : Vật lý trị liệu-phục hồi chức năng
35	Nguyễn Thanh Tùng	Bác sĩ chuyên khoa I	Y học cổ truyền	Bác sĩ	006636/LA-CCHN	18/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	
36	Nguyễn Thị Hằng	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Bác sĩ	005790/LA-CCHN	03/01/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG BÁC SỸ YHCT, Y SĨ YHCT

(Kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
 Công văn số 412/TTYT ngày 2 tháng 3 năm 2024)

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung
1	Nguyễn Văn Del	Bác sĩ CK II	Quản lý Y tế	Bác sĩ	002335/LA-CCHN	12/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại - sản	
2	Mai Thị Vẹn	Bác sĩ CK I	Nội khoa	Bác sĩ	002309/LA-CCHN	12/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
3	Nguyễn Thị Trúc Linh	Bác sĩ CK I	Lao	Bác sĩ	004749/LA-CCHN	18/05/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Quyết định số 29/QĐ-SYT, ngày 14/1/2019 Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh: Da liễu; Quyết định số 127/QĐ-SYT, ngày 01/2/2023 Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh: Chuyên khoa Lao
4	Phạm Ngọc Thảo	Bác sĩ CK I	Da liễu	Bác sĩ	0003754/LA-CCHN	07/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Quyết định số 919/QĐ-SYT, ngày 21/7/2022 Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu
5	Ngô Văn Khôi	Bác sĩ	Nội khoa	Bác sĩ	000701/LA-CCHN	27/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
6	Nguyễn Ngọc Anh	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	000254/LA-CCHN	26/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
7	Nguyễn Phát Tài	Bác sĩ CK I	Gia đình	Bác sĩ	0003715/LA-CCHN	01/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội	
8	Phạm Thị Hiền	Bác sĩ CK I	Gia đình	Bác sĩ	004744/LA-CCHN	18/5/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
9	Nguyễn Văn Khanh	Bác sĩ CK I	Nội thần kinh	Bác sĩ	006171/LA-CCHN	19/11/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Quyết định số 603/QĐ-SYT, ngày 5/5/2021 Bổ sung: Chuyên khoa: Thần kinh
10	Huỳnh Thuý An	Bác sĩ	Nội khoa	Bác sĩ	005291/LA-CCHN	25/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
11	Phạm Trung Hòa	Bác sĩ CK I	Da liễu	Bác sĩ	005348/LA-CCHN	14/06/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Quyết định số 605/QĐ-SYT, ngày 5/5/2021 bổ sung Chuyên khoa Da liễu
12	Dương Bích Liễu	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	003486/LA-CCHN	08/11/2011	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
13	Đỗ Thị Vân	Bác sĩ CK I	Lão khoa	Bác sĩ	005683/LA-CCHN	06/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
14	Trần Duyệt Chương	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	006299/LA-CCHN	13/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
15	Nguyễn Thành Công	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	006301/LA-CCHN	13/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Quyết định số 606/QĐ-SYT, ngày 5/5/2021 bổ sung: Chuyên khoa gây mê hồi sức
16	Trần Thị Cẩm Nguyên	Bác sĩ CK I	Nhi	Bác sĩ	002522/LA-CCHN	02/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội	Quyết định số 359/QĐ-SYT, ngày 24/3/2021 bổ sung khám bệnh, chữa bệnh: chuyên khoa Nhi
17	Trần Thị Gọn	Bác sĩ CK I	Tai Mũi Họng	Bác sĩ	0003762/LA-CCHN	07/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Quyết định số 604/QĐ-SYT, ngày 5/5/2021 bổ sung khám bệnh, chữa bệnh: Chuyên khoa Tai mũi họng
18	Nguyễn Thị Nga	Bác sĩ CK I	Sản	Bác sĩ	002523/LA-CCHN	02/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	
19	Nguyễn Thị Tuyết Minh	Bác sĩ CK I	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	000835/LA-CCHN	14/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa và chẩn đoán hình ảnh	
20	Lê Văn Lành	Bác sĩ CK I	Y tế công cộng	Bác sĩ	000141/LA-CCHN	12/02/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Quyết định số 1209/QĐ-SYT, ngày 20/10/2017 bổ sung: Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm
21	Võ Văn Lai	Bác sĩ CK I	Ngoại tổng quát	Bác sĩ	000793/LA-CCHN	10/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh khoa Ngoại, nội khoa	QĐ số 06/QĐ-SYT, ngày 29/7/2015 Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung
22	Lâm Thanh Tuấn	Bác sĩ CK I	Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ	0003763/LA-CCHN	10/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Quyết định số 1072/QĐ-SYT, ngày 10/10/2018 Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, chấn thương chỉnh hình
23	Nguyễn Văn Thảo	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	006298/LA-CCHN	13/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
24	Phạm Văn Hậu Giang	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	007273/LA-CCHN	17/12/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
25	Nguyễn Trung Tính	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	002530/LA-CCHN	08/12/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
26	Nguyễn Văn Thọ	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	007271/LA-CCHN	08/12/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
27	Nguyễn Âu Thanh Thy	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	007342/LA-CCHN	23/03/2022	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	
28	Trương Văn Quy	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	007344/LA-CCHN	23/03/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
29	Nguyễn Âu Thanh Trúc	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	006632/LA-CCHN	18/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
30	Phạm Thị Bích Tuyền	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	002408/LA-CCHN	05/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
31	Nguyễn Thị Dìp Sương	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	006297/LA-CCHN	13/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
32	Trần Thị Kiên An	Bác sĩ	Đa khoa	Bác sĩ	005969/LA-CCHN	08/06/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Quyết định số 1131/QĐ-SYT, ngày 06/9/2022 bổ sung khám bệnh, chữa bệnh: chuyên khoa Nhi
33	Ngô Minh Tuấn	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Bác sĩ	006273/LA-CCHN	12/02/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Quyết định số 23/QĐ-SYT, ngày 11/1/2021 bổ sung chẩn đoán hình ảnh
34	Trần Văn Ngọc Hoàng	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Bác sĩ	006306/LA-CCHN	18/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Quyết định số 5194/QĐ-SYT, ngày 30/12/2020 bổ sung: Vật lý trị liệu-phục hồi chức năng
35	Nguyễn Thanh Tùng	Bác sĩ chuyên khoa I	Y học cổ truyền	Bác sĩ	006636/LA-CCHN	18/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	
36	Nguyễn Thị Hằng	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Bác sĩ	005790/LA-CCHN	03/01/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	
37	Đinh Thị Kim Phương	Dược sĩ CKII	Dược	Dược sĩ	1474/LA-CCHND	27/03/2015	Đủ tiêu chuẩn hành nghề các tổ chức kinh doanh nhà thuốc	
38	Nguyễn Anh Tuấn	Dược sĩ	Dược	Dược sĩ	0014/LA-CCHND	18/06/2013	Đủ tiêu chuẩn hành nghề các tổ chức kinh doanh nhà thuốc	

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH, KỸ THUẬT VIÊN

(kèm Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
 Công văn số 412 /TTYT ngày 29 tháng 3 năm 2024)



Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung
1	Nguyễn Thị Kim Như	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	0003489/LA-CCHN	2015-03-17	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV	
2	Trương Thị Ngọc Châu	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	006059/LA-CCHN	2018-07-03	Thực hiện theo Thông tư 26/2016/TTLT-BYT-BNV về chức năng điều dưỡng	
3	Nguyễn Thị Kiều	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002355/LA-CCHN	2015-03-17	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV	
4	Dương Thị Thùy Linh	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002407/LA-CCHN	2013-11-25	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV	
5	Phạm Thị Trúc Ly	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	004743/LA-CCHN	2016-05-18	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
6	Trương Thị Thùy Vân	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	005607/LA-CCHN	2017-09-29	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
7	Hồ Thảo Sương	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	006205/LA-CCHN	2018-12-01	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
8	Tô Xuân Lập	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002590/LA-CCHN	2013-12-31	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
9	Huỳnh Thị Ngọc Giàu	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều dưỡng	002316/LA-CCHN	2013-11-12	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
10	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	0003491/LA-CCHN	2015-03-17	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
11	Châu Thị Mỹ Tiên	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	0003487/LA-CCHN	2015-03-17	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
12	Phạm Thị Tuyết Hoa	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002402/LA-CCHN	2019-02-12	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
13	Phan Thị Kiều Trang	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002399/LA-CCHN	2013-11-25	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
14	Nguyễn Minh Trường	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	005606/LA-CCHN	2017-09-29	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
15	Phan Thị Thanh Thảo	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	005661/LA-CCHN	2017-10-02	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
16	Nguyễn Thị Hằng	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002389/LA-CCHN	2013-11-25	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
17	Võ Thị Trúc Phương	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	005691/LA-CCHN	2017-11-06	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
18	Nguyễn Thị Xuân Diệu	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	007226/LA-CCHN	2011-10-27	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
19	Võ Thị Phương Thảo	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002589/LA-CCHN	2020-04-06	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
20	Nguyễn Thị Hồng	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002450/LA-CCHN	2013-12-02	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
21	Nguyễn Văn Long Hồ	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002464/LA-CCHN	2013-12-02	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung
22	Bùi Minh Ti	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	005052/LA-CCHN	2016-10-11	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
23	Dương Thị Phương	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002397/LA-CCHN	2013-11-25	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
24	Lâm Thị Mai Trang	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002410/LA-CCHN	2013-11-25	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
25	Phan Thị Kiều	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002584/LA-CCHN	2012-12-31	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
26	Hồ Thị Y Phụng	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	0003645/LA-CCHN	2015-05-19	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
27	Bùi Quang Tường	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	006099/LA-CCHN	2008-09-07	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
28	Lê Minh Thi	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	005850/LA-CNHH	2018-03-14	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
29	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002586/LA-CCHN	2013-12-31	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
30	Tô Văn Phước	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002454/LA-CCHN	2013-12-02	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
31	Lâm Thị Kỳ	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002393/LA-CCHN	2013-11-28	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
32	Nguyễn Thị Dương	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	002398/LA-CCHN	2013-11-25	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
33	Nguyễn Quốc Khanh	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	007119/LA-CCHN	2021-04-01	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
34	Võ Thanh Thủy	Cử nhân	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	05040/ĐT-CCHN	2020-10-26	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
35	Bùi Thị Thúy Vân	Cử nhân	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002400/LA-CCHN	2013-11-25	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	
36	Võ Thị Diễm My	Cử nhân	Điều dưỡng	Điều dưỡng	006281/LA-CCHN	2019-02-27	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
37	Bùi Thị Xuân Khởi	Cử nhân	Hộ sinh	Hộ sinh	002352/LA-CCHN	2013-11-20	Thực hiện theo qui định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành	
38	Võ Thị Kiều Diễm	Cử nhân	Hộ sinh	Hộ sinh	002358/LA-CCHN	2013-11-20	Thực hiện theo qui định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành	
39	Đào Thị Cẩm Tiên	Cử nhân	Hộ sinh	Hộ sinh	005849/LA-CCHN	2018-03-14	Thực hiện theo qui định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành	
40	Lê Thị Thủy Diễm	Cử nhân	Hộ sinh	Hộ sinh	005899/LA-CCHN	2018-04-23	Thực hiện theo qui định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành	
41	Phạm Vũ Linh	Cử nhân	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	002095/LA-CCHN	2021-01-05	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên xét nghiệm quy định tại Thông tư số 26/201	
42	Lê Thị Diễm Hương	Cử nhân	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	004809/LA-CCHN	2016-06-16	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên xét nghiệm quy định tại Thông tư số 26/201	
43	Nguyễn Thị Việt Trinh	Cử nhân	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	004794/LA-CCHN	2016-06-13	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên xét nghiệm quy định tại Thông tư số 26/201	
44	Phạm Thị Thúy Quyên	Cử nhân	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	006267/LA-CCHN	2019-01-31	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên xét nghiệm quy định tại Thông tư số 26/201	
45	Lâm Thị Trang	Cử nhân	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	006125/LA-CCHN	2018-01-09	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên xét nghiệm quy định tại Thông tư số 26/201	

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	
							Phạm vi hoạt động chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung
46	Bùi Thị Huyền Chi	Cử nhân	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	006955/LA-CCHN	2020-11-06	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên xét nghiệm quy định tại Thông tư số 26/201	
47	Nguyễn Thị Kim Ngân	Cử nhân	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	006187/LA-CCHN	2018-11-26	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên xét nghiệm quy định tại Thông tư số 26/201	

SỞ Y TẾ LONG AN
TTYT HUYỆN TÂN HƯNG



**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ Y KHOA**

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 412 /TTYT ngày 22 tháng 3 năm 2024)

1. Đối tượng đăng ký

Bác sỹ y khoa (người có văn bằng bác sỹ y khoa được các cơ sở giáo dục trong nước cấp).

2. Thời gian và địa điểm thực hành

Người thực hành: thực hành tập trung, toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa/đơn vị lâm sàng, cận lâm sàng của Trung tâm Y tế huyện Tân Hưng (sau đây gọi tắt là Đơn vị):

a) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc) thực hành tại khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc.

b) 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh:

(1) Khoa Nội-Nhi-Nhiễm: Thực hành 03 tháng;

(2) Khoa Khám bệnh (bao gồm thực hành tại phòng khám chuyên khoa Ngoại, phòng khám chuyên khoa Tai Mũi Họng, phòng khám YHCT): Thực hành 04 tháng;

(3) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản: 01 tháng;

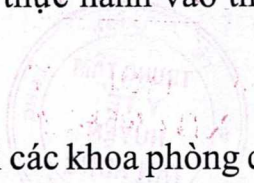
(4) Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh: 01 tháng;

3. Nội dung thực hành

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung: 2-4 tiết):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Sử dụng bệnh án và quy định về bảo mật thông tin.

4. Tổ chức tiếp nhận người thực hành

- Dự kiến chiêu sinh 04 đợt/năm (bắt đầu thực hành vào tháng 3, tháng 6, tháng 9, và tháng 12);
 - Số lượng người thực hành mỗi đợt: 05;
 - Người thực hành: thực hành luân phiên tại các khoa phòng của đơn vị./.
- 

SỞ Y TẾ LONG AN
TTYT HUYỆN TÂN HUNG

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH
BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 412 /TTYT ngày 22 tháng 3 năm 2024)

1. Đối tượng đăng ký:

Bác sỹ YHCT (người có văn bằng bác sỹ YHCT, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ YHCT).

2. Thời gian và địa điểm thực hành:

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa lâm sàng của Trung tâm Y tế huyện Tân Hưng.

a) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (**bắt buộc**): thực hành tại Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc.

b) 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, thực hành tại mỗi khoa/phòng, là 3 tháng, bao gồm các khoa sau:

(1) Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng;

(2) Khoa Nội - Nhi - Nhiễm và Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản;

(3) Khoa khám bệnh (bao gồm cả phòng khám chuyên khoa Ngoại, phòng khám Tai Mũi Họng).

3. Nội dung thực hành:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung: 2 - 4 tiết):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề.
- An toàn người bệnh.
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản.
- Sử dụng bệnh án và quy định về bảo mật thông tin.

4. Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến tiếp nhận 02 đợt/năm (bắt đầu thực hành vào tháng 3, tháng 6).
- Số lượng người thực hành: 05.
- Người thực hành thực hành luân phiên tại các khoa phòng của đơn vị./.

SỞ Y TẾ LONG AN
TTYT HUYỆN TÂN HƯNG

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG
ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU DƯỠNG**

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 412 /TTYT ngày 22 tháng 3 năm 2024)

1. Chương trình lý thuyết:

81 tiết, bao gồm các nội dung chính:

- (1) Định hướng và các quy định về hành nghề điều dưỡng;
- (2) An toàn người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn;
- (3) Kiến thức về điều dưỡng và chăm sóc người bệnh;
- (4) Quản lý chăm sóc người bệnh;
- (5) Quản lý thực hiện thuốc trên người bệnh;
- (6) Sơ cứu cấp cứu;
- (7) Giao tiếp, tư vấn chuyên môn.

2. Chương trình thực hành tại khoa/đơn vị lâm sàng:

Mỗi học viên luân phiên thực hành **6 tháng** tại 3 khối thuộc khối Hồi sức cấp cứu, khối Nội, khối Ngoại - Sản.

a) Khối Hồi sức cấp cứu (1 tháng):

- (1) Khoa Cấp cứu - Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc

b) Khối Nội (3 tháng):

- (2) Khoa Nội - Nhi - Nhiễm

c) Khối Ngoại - Sản (2 tháng):

- (3) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.
- (4) Phòng khám Ngoại tổng hợp./.

SỞ Y TẾ LONG AN
TTYT HUYỆN TÂN HƯNG

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH
Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 412 /TTYT ngày 22 tháng 3 năm 2024)

1. Đối tượng đăng ký

Y sỹ y học cổ truyền và y sỹ định hướng y học cổ truyền (người có văn bằng Y sỹ y học cổ truyền được các cơ sở giáo dục trong nước cấp bằng).

2. Thời gian và địa điểm thực hành

Người thực hành: thực hành tập trung, toàn thời gian trong 09 tháng tại các khoa lâm sàng trong đơn vị.

a) 06 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Y học cổ truyền thực hành tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

b) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu, thực hành tại khoa Cấp cứu- hồi sức tích cực và Chống độc.

3. Nội dung thực hành:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung: 2 - 4 tiết):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề.
- An toàn người bệnh.
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản.
- Sử dụng bệnh án và quy định về bảo mật thông tin.

4. Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến tiếp nhận 02 đợt/năm (bắt đầu thực hành vào tháng 3, tháng 6).
- Số lượng người thực hành: 05.
- Người thực hành thực hành luân phiên tại các khoa phòng của đơn vị./.

